

LUẬN ĐẠI TRÍ ĐỘ

QUYỂN 34

GIẢI THÍCH THẤY THẾ GIỚI CHƯ PHẬT

Phần 2

KINH: Chính pháp của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai trong hằng hà sa thế giới ở mười phương đã nói, nay nói, sẽ nói, nghe được rồi đều muốn tin thọ, giữ gìn, thực hành và nói cho người khác, nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

LUẬN: Hỏi: Trên đã nói, đối với pháp của mười phương chư Phật muốn nhớ giữ không quên, nên học Bát-nhã Ba-la-mật, sao nay còn nói tin thọ giữ gìn pháp của chư Phật ba đời?

Đáp: Trên nói muốn nhớ giữ pháp của chư Phật mười phương chưa biết là pháp gì, nên nói mười hai bộ kinh là pháp Phật và pháp mà hàng Thanh văn không nghe được. Trên chỉ nói chư Phật trong thế giới số như hằng hà sa, nay nói pháp của chư Phật ba đời số như hằng hà hà sa. Trên chỉ nói thọ trì không quên, không nói thọ trì lợi ích, nay nói vì mình cũng vì người thuyết giảng, thế nên nói lại.

KINH: Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát đối với pháp chư Phật quá khứ đã nói, chư Phật vị lai sẽ nói, muốn nghe, nghe rồi, tự làm lợi mình cũng lợi người, nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

LUẬN: Hỏi: Đối với pháp của Phật hiện tại trong mười phương nói, có thể thọ, có thể trì, còn pháp quá khứ đã diệt, vị lai chưa có, làm sao nghe được?

Đáp: Nghĩa ấy trước đã đáp, nay lại nói thêm. Bồ-tát có tam-muội gọi là tam-muội Quán chư Phật ba đời, Bồ-tát vào trong tam-muội ấy đều thấy chư Phật ba đời, nghe các ngài thuyết pháp. Ví như thần tiên ngoại đạo, đối việc đời vị lai, chưa có dấu hình, chưa có nói năng, mà do lực trí tuệ cũng thấy cũng nghe.

Lại nữa, lực của các Bồ-tát không thể nghĩ bàn, đời vị lai tuy chưa có hình, chưa có nói năng, mà có thể thấy được, nghe được. Hoặc do năng lực Đà-la-ni, hoặc lấy việc nay so sánh biết việc quá khứ, vị lai. Vì vậy nên nói: Muốn được việc này, nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

KINH: Muốn đem ánh sáng chiếu khắp những chỗ tối tăm, mặt trời mặt trăng không chiếu đến được trong hằng hà sa thế giới, nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

LUẬN: Bồ-tát từ trời Đâu-suất muốn giáng thân vào thai mẹ, bấy giờ thân phóng hào quang chiếu khắp hết thủy thế giới, và chỗ u tối ở thế gian, sau khi sanh ra, hào quang cũng chiếu khắp như vậy. Lúc mới thành đạo, lúc Chuyển pháp luân, lúc Bát Niết-bàn cũng phóng hào quang lớn như vậy. Và vào các lúc khác hiện đại thần thông, phóng hào quang lớn; như lúc sắp nói Bát-nhã Ba-la-mật, hiện đại thần thông, lấy hào quang lớn chiếu khắp chỗ u ám trong thế gian. So sánh như vậy, nơi nơi trong kinh nói đến thần thông, hào quang.

Hỏi: Đó là thần lực của Phật. cơ sao nói là Bồ-tát?

Đáp: Nay nói Bồ-tát muốn được điều ấy, nên học Bát-nhã ba-la-mật. Các đại Bồ-tát có được năng lực ấy, như Bồ-tát Biến Cát, Quán Thế Âm, Đắc Đại Thế, Minh Võng, Vô Lượng Quang... có được năng lực ấy, thân phóng ra vô lượng hào quang, chiếu khắp mười phương thế giới số như hằng hà sa.

Lại như trong thế giới Phật A-di-đà, các Bồ-tát thân phóng ra thường quang, chiếu mười vạn do tuần.

Hỏi: Bồ-tát có thân quang như vậy, vốn do nhân duyên nghiệp gì mà được?

Đáp: Thân nghiệp thanh tịnh nên thân được trang nghiêm, như Kinh nói: Có một con quỉ đầu như đầu heo, trùng thú từ trong miệng ra, mà thân có kim sắc sáng chói. Con quỉ ấy kiếp trước làm Tỳ-kheo, ác khẩu mắng nhiếc vị Tỳ-kheo khách, nhưng do thân trì tịnh giới, nên thân có ánh sáng, và do ác ngôn nên có trùng thú từ trong miệng ra. Như kinh nói tâm thanh tịnh có hơn kém, nên ánh sáng có thượng, trung, hạ, sáng ít, sáng lớn, ánh sáng làm âm thanh. Các trời cõi Dục tâm thanh tịnh, bố thí, trì giới, nên thân có ánh sáng.

Lại nữa, có người vì thương xót chúng sanh mà ở chỗ tối đốt đèn, cũng vì cúng dường tôn tượng, tháp, chùa, nên lấy ngọc sáng, trổ cửa, gương sáng, và các vật sáng sạch bố thí, nên được thân có ánh sáng.

Lại nữa, thường tu từ tâm nhớ khắp cả chúng sanh, tâm thanh tịnh, lại thường tu niệm Phật tam-muội, niệm tưởng ánh sáng và thần đức chư

Phật, nên được thân có ánh sáng.

Lại nữa, hành giả thường tu Hỏa nhất thiết nhập (hỏa biến xứ) lại đem ánh sáng trí tuệ giáo hóa chúng sanh tà kiến ngu tối. Do nhân duyên của nghiệp ấy, nên được tâm có ánh sáng trí tuệ, thân cũng có ánh sáng.

Do các nghiệp như vậy, nên được thân có ánh sáng thanh tịnh.

KINH: Trong hàng hà sa thế giới ở mười phương không có tên Phật, tên Pháp, tên Tăng, mà muốn khiến hết thảy chúng sanh đều được chánh kiến, nghe tiếng Tam bảo, nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

LUẬN: Ở chỗ từ trước không hề có Phật pháp tháp chùa. Bồ-tát dựng tháp ở đó, nhờ nhân duyên của nghiệp ấy mà thân sau thành tựu độc lực. Ở chỗ từ trước không hề có Phật, pháp, chúng Tăng, Bồ-tát tán thán Tam bảo, khiến chúng sanh nhập vào chánh kiến. Như Kinh nói: Ở quốc độ từ trước chẳng hề có tháp Phật, có người dựng tháp miếu thờ Phật mà được phước đức Phạm. Phạm gọi là phước đức vô lượng. Nhờ nhân duyên ấy, mau được thiền định; được thiền định nên được vô lượng thần thông. Nhờ lực thần thông nên có thể đi đến mười phương tán thán Tam bảo.

Chánh kiến là, nếu trước không hề biết công đức Tam bảo, nhân Bồ-tát nên được tin Tam bảo, tin Tam bảo nên tin nghiệp tội phước nhân duyên; tin nghiệp nhân duyên nên tin thế gian là trói, Niết-bàn là mở.

Ý nghĩa tán thán Tam bảo, như đã nói ở chương Tám niệm.

KINH: Muốn làm cho chúng sanh trong hàng hà sa thế giới ở mười phương, nhờ lực của mình mà người mù được thấy, người điếc được nghe, người cuồng được nhớ, người trần truồng được áo, người đói khát được no đủ, nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

LUẬN: Bồ-tát thực hành vô ngại Bát-nhã, thì hoặc được vô ngại giải thoát thành Phật, hoặc làm pháp tánh sanh thân Bồ-tát, như Văn-thù-thi-ly... ở Thập trụ địa, có đầy đủ công đức, chúng sanh thấy được, đều được như nguyện, ví như ngọc Như ý, muốn gì được nấy. Pháp tánh sanh thân Phật và pháp tánh sanh thân Bồ-tát, người nào thấy được, đều được toại nguyện cũng như vậy.

Lại nữa, Bồ-tát từ khi mới phát tâm lại đây, chữa trị chín mươi sáu thứ bệnh mắt cho chúng sanh trong vô lượng kiếp; lại tự lấy mắt bố thí cho chúng sanh trong vô lượng kiếp; lại đem ánh sáng trí tuệ phá tà kiến hắc ám; lại đem tâm đại bi khiến chúng sanh đều được như sở nguyện.

Có các nghiệp nhân duyên như vậy, làm sao khiến chúng sanh thấy thân Bồ-tát mà lại không được mắt sáng? Các việc khác cũng như vậy,

các nghĩa này, như đã nói trong chương Phóng quang.

KINH: Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát nếu muốn làm cho chúng sanh đang ở ba đường ác trong hằng hà sa thế giới mười phương, nhờ lực của mình mà đều được làm thân người, nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

LUẬN: Hỏi: Nhờ thiện nghiệp nhân duyên của chính mình nên được làm thân người, cơ sao Bồ-tát nói do lực của mình nên khiến cho chúng sanh trong ba đường ác đều được làm thân người?

Đáp: Không nói do nghiệp nhân duyên của Bồ-tát khiến chúng sanh được làm thân người, mà chỉ nói do ân lực của Bồ-tát nên được. Bồ-tát lấy lực thần thông biến hóa thuyết pháp, khiến chúng sanh tu thiện mà được làm thân người.

Như trong Kinh nói hai nhân duyên phát khởi chánh kiến: 1. Bên ngoài nghe chánh pháp. 2. Bên trong có chánh niệm.

Lại như cây cỏ, bên trong có hạt giống, bên ngoài có mưa thấm, vậy sau được phát sanh. Nếu không có Bồ-tát, chúng sanh tuy có nghiệp nhân duyên, mà không do đâu phát khởi được. Vì vậy nên biết chư Phật Bồ-tát, lợi ích rất nhiều.

Hỏi: Làm sao khiến chúng sanh trong ba đường ác đều được giải thoát? Phật còn không làm được, huống là Bồ-tát?

Đáp: Tâm nguyện của Bồ-tát muốn như vậy, không có lỗi chi. Lại nhiều người được giải thoát, cho nên nói hết thấy, như thân chư Phật và Bồ-tát khắp phóng ra vô lượng hào quang, từ hào quang ấy xuất ra vô lượng hóa thân, khắp vào trong ba đường ác ở mười phương, làm cho địa ngục lửa tắt, nước sôi lạnh, chúng sanh trong đó nhờ tâm thanh tịnh nên được sanh cõi Trời cõi người; làm cho ngựa quỷ đạo đói khát được no đủ, khai phát thiện tâm mà được sanh cõi Trời, cõi người; làm cho súc sanh đạo tùy ý được ăn, xa lìa sợ hãi, khai phát thiện tâm, cũng được sanh cõi Trời, cõi người. Như vậy gọi là hết thấy ba đường ác được giải thoát.

Hỏi: Như các Kinh khác nói sanh cõi Trời cõi người, sao ở đây chỉ nói được làm thân người?

Đáp: Ở trong cõi người mới có được việc tu đại công đức, cũng hưởng phước lạc, còn ở cõi Trời phần nhiều say đắm vui không thể tu đạo, vì vậy nên nguyện cho được làm thân người.

Lại nữa, Bồ-tát không nguyện cho chúng sanh chỉ thụ hưởng phước lạc, mà muốn khiến được giải thoát, thường vui Niết-bàn. Vì vậy nên không nói sanh lên cõi trời.

KINH: Muốn khiến chúng sanh trong hằng hà sa thế giới ở mười

phương, nhờ lực của Ta mà đứng vững nơi giới, tam-muội, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến; khiến được quả Tu-đà-hoàn cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

LUẬN: Hỏi: Trước đã nói năm pháp uẩn và đạo quả; nay sao còn nói lại?

Đáp: Trên chỉ nói pháp Thanh văn, từ quả Tu-đà-hoàn cho đến Vô dư Niết-bàn, nay nói lẫn lộn ba thừa Thanh văn, Bích-chi Phật, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

KINH: Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát muốn học oai nghi chư Phật, nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

LUẬN: Hỏi: Thế nào là oai nghi chư Phật?

Đáp: Oai nghi là bốn động chỉ của thân. Ví như voi chúa, xoay mình mà xem, khi đi chân cách đất bốn ngón tay, tuy không đạp đất mà dấu bánh xe hiện rõ, không chậm không mau, thân không nghiêng lay, thường đưa tay phải, an ủi chúng sanh. Khi ngồi kiết già, thân ngay thẳng; nằm thường nghiêng hông bên phải, hai đầu gối chồng lên nhau, trái nệm cỏ chỉnh tề không rối loạn, ăn không kể vị, ngon dở đồng nhau, nếu nhận lời người thỉnh mời, thì làm thỉnh không nói, nói năng nhu nhuyễn, phương tiện lợi ích, không bỏ mất thời tiết.

Lại nữa, oai nghi của pháp thân Phật là quá Hằng hà hà sa thế giới phương đông làm một bước, phạm âm thuyết pháp cũng như vậy. Nghĩa tướng của pháp thân Phật, như trước đã nói.

KINH: Bồ-tát ma-ha-tát muốn được như voi chúa xem nhìn, nên học Bát-nhã Ba-la-mật. Bồ-tát nguyện rằng khi Ta đi cách đất bốn ngón tay, chân không đạp đất, Ta sẽ đến dưới cội Bồ-đề cùng với trời Tứ thiên vương, cho đến trời A-ca-ni-sắc, vô lượng ngàn vạn ức chúng chư Thiên cung kính vây quanh, nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

LUẬN: Như voi chúa xem nhìn là khi muốn xoay thân để nhìn thì cả thân đều chuyển, thân tâm chuyên nhất là tướng đại nhân, thế nên nếu có xem nhìn, thì cả thân tâm đều xoay, ví như sư tử bắt mồi, không vì vật nhỏ mà thay đổi thế mạnh. Phật cũng như vậy, nếu có xem nhìn, hoặc có nói gì thì thân với tâm đồng nhau, thường không phân tán. Vì cố sao? Vì từ vô số kiếp lại đây, tập pháp nhất tâm, do nghiệp nhân duyên ấy nên xương đầu với thân làm một, không có phân chia. Lại vì đời đời phá kiêu mạn nên không khinh chúng sanh, khi xem thì cả thân cùng xoay, như trong kinh Ni-tha thí dụ nói: Người hốt phân ở nước Xá-bà-đề, Phật lấy tay xoa đầu dạy khiến xuất gia, còn không khinh nó.

Chân đi cách đất bốn ngón tay là, nếu Phật thường bay đi thì chúng

sanh nghi lấy làm lạ, bảo Phật chẳng phải người, nên không quay về nương tựa, còn nếu chân đi chạm đất thì chúng sanh cho chẳng khác người thường, không sanh tâm cung kính. Thế nên tuy là đi trên đất, cách đất bốn ngón tay mà tướng dấu bánh xe dưới bàn chân vẫn hiện rõ.

Hỏi: Như Phật thường phóng hào quang lớn, chân đi không chạm đất mà sao chúng sanh không cung kính quay về nương tựa hết?

Đáp: Chúng sanh trong vô lượng kiếp chứa tội rất nặng, vô minh cấu nhiễm sâu dày, đối với Phật sanh nghi cho là thầy huyền, dùng thuật dối người. Hoặc nói rằng chân không đạp đất, bản tánh sanh ra tự nhiên như vậy, như chim hay bay, có gì kỳ lạ? Hoặc có chúng sanh vì tội nặng không thấy tướng Phật, chỉ gọi là Sa-môn đại oai đức mà thôi; ví như người bệnh nặng sắp chết, thuốc hay, đồ ăn ngon, đều cho là xú uế, thế nên không cung kính nương tựa hết.

Đi đến dưới cội Bồ-đề cùng với trời Tứ thiên vương cho đến Trời A-ca-ni-sắc. vô lượng ngàn vạn ức chúng chư thiên cung kính vây quanh là thường pháp của chư Phật. Phật là Thế Tôn, đến dưới cội Bồ-đề, sắp phá hai thứ ma là kiết sử ma và tự tại thiên tử ma, sắp thành bậc Nhất thiết trí, các chúng chư thiên sao không cung kính hầu đưa được! Lại chư thiên đời đời tá trợ ủng hộ Bồ-tát, cho đến khi xuất gia, chư Thiên khiến các cung nhân thể nữ nằm ngủ say mê, đỡ chân ngựa của Bồ-tát vượt ra khỏi thành. Ngày nay việc thành, họ sẽ cùng nhau hầu đưa đến dưới cội Bồ-đề.

Hỏi: Sao không nói vô lượng người dòng Sát-lợi, Bà-la-môn hầu đưa mà chỉ nói chư thiên?

Đáp: Phật một mình ở giữa rừng sâu tìm cội Bồ-đề, không phải chỗ của người đi, cho nên không nói. Lại người không có Thiên nhãn, Tha tâm trí, nên không biết Phật sẽ thành đạo, cho nên không nói.

Lại nữa, chư Thiên quý hơn người, cho nên chỉ nói trời.

Lại nữa, chư Phật thường vui chỗ nhàn tịnh, chư Thiên thường ẩn thân không thấy, không trở ngại nhàn tịnh, cho nên chỉ nói chư thiên hầu đưa đi.

Lại nữa, Bồ-tát thấy năm Tỳ-kheo bỏ Bồ-tát mà đi, Bồ-tát một mình đi đến dưới cội cây, thế nên phát lời nguyện ấy.

KINH: “Nguyện Ta sẽ ngồi dưới cội Bồ-đề, Trời Tứ thiên vương cho đến Trời A-ca-ni-sắc, lấy áo trời trải làm tòa”, nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

LUẬN: Hỏi: Như Kinh nói: Phật trải cỏ ngồi dưới cội cây mà thành Phật đạo, nay cơ sao nói nguyện lấy áo trời làm chỗ ngồi?

Đáp: Trong kinh Thanh văn nói trái cỏ, trong kinh Đại thừa tùy chúng sanh thấy, hoặc có người thấy trái cỏ dưới cội cây, hoặc có người thấy trái nệm trời, theo phước đức của mỗi người nhiều ít mà chỗ thấy không đồng.

Lại nữa, sanh thân Phật ôm cỏ đến dưới cây, pháp tánh sanh thân Phật lấy áo trời làm tòa, hoặc hơn áo trời.

Lại nữa, Phật ở dưới cây giữa rừng sâu thành Phật, người ở trong rừng thấy, đem cỏ dâng Phật, nếu quý nhân trông thấy sẽ lấy y phục quý giá trái làm tòa, chỉ vì trong rừng không có quý nhân, nên bây giờ long thần, trời đem mỗi áo đẹp làm tòa, áo của trời Tứ thiên vương nặng hai lượng; áo trời Đạo-lợi nặng một lượng; áo trời Dạ-ma nặng mười tám thù; áo trời Đâu-suất-đà nặng mười hai thù; áo trời Hóa-lạc nặng sáu thù; áo trời Tha-hóa-tự-tại nặng ba thù; áo trời Sắc giới không có tướng nặng; áo trời cõi Dục từ bên gốc cây sanh, không chỉ không may; ví như băng mỏng, ánh sáng sáng trong, có đủ màu sắc; áo trời Sắc giới, thuần ánh sáng kim sắc.

Như vậy áo báu trái làm chỗ ngồi, Bồ-tát ngồi lên đó thành bậc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Hỏi: Sao chỉ nói chư thiên trái áo, không nói đại Bồ-tát ở mười phương trái tòa cho Phật? Các Bồ-tát lúc sắp thành đạo đều trái tòa cho Phật, hoặc rộng dài đều một do tuần, mười trăm ngàn vạn ức cho đến vô lượng do tuần, cao cũng như vậy. Các tòa báu ấy do phước đức vô lậu của Bồ-tát phát sanh, chư thiên mắt còn không thấy được huống gì lấy tay sờ. Ba đời mười phương chư Phật, hàng ma đắc đạo, trang nghiêm Phật sự, thấy đều soi thấy, ví như gương sáng. Tòa của Bồ-tát đẹp như vậy, cơ sao không nói?

Đáp: Bát-nhã Ba-la-mật có hai thứ: 1. Là nói chung cho Thanh văn, Bồ-tát và chư Thiên. 2. Chỉ nói riêng cho Bồ-tát đầy đủ mười trụ. Trong Bát-nhã Ba-la-mật này hãy nói Bồ-tát trái tòa cho Phật. Vì sao? Vì chư thiên biết ân Phật không bằng các đại Bồ-tát, một đời, hai đời. Bồ-tát như vậy, cơ sao không dùng thần lực mà cúng dường Phật. Trong đây hợp với Thanh văn mà nói, nên không nói Bồ-tát trái tòa.

KINH: Muốn lúc chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chỗ đi, đứng, ngồi, nằm, đất đều là Kim cương, nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

LUẬN: Hỏi: Vì sao nói chỗ bốn oai nghi đi, đứng, ngồi, nằm của Phật, đất đều là Kim cương?

Đáp: Có người nói: Lúc Bồ-tát đến dưới cội Bồ-đề, ngồi ở chỗ đó

chứng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, bấy giờ Bồ-tát vào trong thật tướng chư pháp, không có đất nào đủ sức đỡ Bồ-tát. Vì sao? Vì đất đều là quả báo do nghiệp hư dối của chúng sanh mà có, nên không thể đỡ nổi Bồ-tát. Lúc Bồ-tát sắp thành Phật, thân Phật là thân thật tướng trí tuệ, lúc ấy chỗ ngồi biến thành Kim cương.

Có người nói: Đất ở trên Kim luân, Kim luân ở trên Kim cương, từ mé Kim cương xuất ra đài hoa sen thẳng lên đỡ chỗ ngồi của Bồ-tát, khiến không lún sụp, vì vậy nên chỗ ngồi đạo tràng gọi là Kim cương.

Có người nói: Thành Phật rồi, chỗ đi, đứng, ngồi, nằm đều biến thành Kim cương.

Hỏi: Kim cương cũng do nghiệp hư dối của chúng sanh mà có, làm sao đỡ Phật được?

Đáp: Kim cương tuy cũng do nghiệp hư dối tạo thành, song bền chắc hơn đất, không còn có gì hơn nữa. Nước ở dưới kim cương, các đại long vương lấy vật kiên cố ấy dâng Phật, đây cũng là do nghiệp đời trước của Phật, nên được chỗ an lập này.

Lại nữa, Phật biến Kim cương và bốn đại thành hư không, hư không không hư dối, trí tuệ Phật cũng không hư dối. Hai việc đã đồng nhau, cho nên đỡ được.

KINH: Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát, muốn ngay trong ngày xuất gia liền được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và Chuyển pháp luân, khi Chuyển pháp luân, vô lượng vô số chúng sanh xa lìa trần cấu, được pháp nhãn tịnh đối với các pháp, vô lượng vô số chúng sanh vì không thọ hết thấy pháp, nên được giải thoát khỏi các lậu tâm, vô lượng vô số chúng sanh được không thối chuyển đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

LUẬN: Hoặc có Bồ-tát ở trong đời ác chúng sanh tà kiến, vì trừ tà kiến cho họ nên thực hành hạnh cần khổ rất khó, như đức Phật Thích-ca Vãng ở trong rừng cây Ưu-lâu-tần-loa (Uruvela) ngày ăn một hạt mè hạt gạo. Các ngoại đạo nói: Tiên sư chúng tôi tuy tu khổ hạnh, không bằng sáu năm cần khổ như vậy.

Lại có người nói: Phật có nghiệp ác đời trước, nên nay chịu khổ báo ấy.

Lại có Bồ-tát cho rằng Phật thật thọ khổ ấy, nên phát tâm nguyện rằng: Ta sẽ ngay trong ngày xuất gia được thành Phật.

Lại có Bồ-tát ở vào đời tốt xuất gia, như Đại Thông Tuệ cầu Phật đạo, ngồi kiết-già phu, trái mười tiểu kiếp mới được thành Phật. Bồ-tát nghe như vậy, phát tâm nguyện rằng: Nguyện ta ngay trong ngày xuất

gia liền được thành Phật.

Lại có Bồ-tát thành Phật rồi, không Chuyển pháp luân liền, như đức Phật Nhiên Đăng thành Phật đã mười hai năm, chỉ phóng hào quang, không người nào biết, nên không thuyết pháp.

Lại như Phật Tu-phiến-đa thành Phật rồi, không ai thọ hóa, nên làm hóa Phật lưu lại một kiếp thuyết pháp độ người, còn tự thân thì diệt độ.

Lại như đức Phật Thích-ca Văn thành Phật rồi, năm mươi bảy ngày không thuyết pháp. Bồ-tát nghe như vậy, nên phát nguyện: Khi Ta thành Phật rồi liền Chuyển pháp luân.

Lại có đức Phật độ chúng sanh có số hạn, như đức Phật Thích-ca Văn, lúc Chuyển pháp luân, ông Kiều-trần-như một người được Sơ quả, tám vạn chư Thiên được Pháp nhãn tịnh đối với các pháp. Bồ-tát nghe như vậy, nên phát nguyện: Khi ta Chuyển pháp luân, vô lượng vô số người được xa lìa trần cấu, được pháp nhãn tịnh đối với các pháp.

Lại như đức Phật Thích-ca Văn lúc Chuyển pháp luân đầu tiên, chỉ có một Tỳ-kheo và chư Thiên chứng được Sơ quả, mà không một người chứng được A-la-hán và Bồ-tát đạo. Thế nên Bồ-tát phát nguyện rằng: Khi ta thành Phật, sẽ làm cho vô lượng vô số chúng sanh, không chấp thọ hết thấy pháp, được giải thoát các lậu tâm, và vô lượng vô số chúng sanh được không thối chuyển đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Hỏi: Nếu thần lực và công đức độ sanh của chư Phật bằng nhau, thì cơ sao ở đây Bồ-tát lại phát các nguyện như vậy?

Đáp: Một Phật có thể biến làm vô lượng vô số thân để độ chúng sanh, nhưng thế giới có nơi nghiêm tịnh, có nơi không nghiêm tịnh. Bồ-tát hoặc thấy hoặc nghe có đức Phật tu khổ hạnh khó được thành Phật, có đức Phật không Chuyển pháp luân liền, có đức Phật như Thích-ca Văn sáu năm khổ hạnh mới thành đạo. Lại nghe lúc Chuyển pháp luân đầu tiên chưa có người chứng được A-la-hán huống gì được Bồ-tát đạo. Vì Bồ-tát chưa nghe thần lực của chư Phật bình đẳng, nên phát nguyện như vậy. Nhưng thần lực và công đức của chư Phật bình đẳng không sai khác.

KINH: Muốn lúc Ta thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lấy vô lượng vô số Thanh văn làm Tăng, lúc Ta một lần thuyết pháp họ liền bèn ở trên tòa đều chứng được A-la-hán, nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

LUẬN: Có đức Phật lấy Thanh văn làm Tăng, có số có hạn, như đức Phật Thích-ca Văn lúc đầu có một ngàn hai trăm năm mươi Tỳ-kheo làm Tăng, đức Phật Di-lặc thuyết pháp hội đầu có chín mươi chín ức Tăng,

hội thứ hai có chín mươi sáu ức, hội thứ ba có chín mươi ba ức. Tăng của chư Phật như vậy có hạn có số không đồng. Vì vậy nên Bồ-tát nguyện rằng: Ta sẽ lấy vô lượng vô số Thanh văn làm Tăng.

Lại có đức Phật thuyết pháp cho chúng sanh, thuyết lần đầu người nghe được Sơ quả, lúc khác lại thuyết được nhị quả, tam quả, tứ quả. Như đức Phật Thích-ca Văn thuyết pháp cho năm Tỳ-kheo, chứng được sơ quả, ngày sau chứng được A-la-hán, như Xá-lợi-phất được Sơ quả, nửa tháng sau mới được A-la-hán quả. Đại Ca-diếp trông thấy Phật liền được sơ quả, qua tám ngày được A-la-hán. Như A-nan được quả Tu-đà hoàn, mười hai năm hầu hạ Phật, sau khi Phật Bát Niết-bàn mới được A-la-hán. Các A-la-hán như vậy không phải một lúc chứng được bốn quả, vì vậy nên Bồ-tát phát nguyện rằng: lúc Ta một lần thuyết pháp, người nghe liền ở trên tòa đều chứng được A-la-hán.

KINH: Nguyện Ta sẽ lấy vô lượng vô số đại Bồ-tát làm Tăng, lúc Ta một lần thuyết pháp, vô lượng vô số Bồ-tát đều được bất thối chuyển.

LUẬN: Bồ-tát sở dĩ phát nguyện này, là vì thấy chư Phật phần nhiều lấy Thanh văn làm Tăng, không tách riêng Bồ-tát Tăng, như các Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi... vì đức Phật Thích-ca Văn không tách riêng Bồ-tát Tăng, nên đã phải nhập vào Thanh văn Tăng theo thứ lớp ngồi.

Lại có đức Phật vì nhất thời thuyết pháp, thuận lấy Bồ-tát làm Tăng.

Lại có đức Phật lấy cả Thanh văn Bồ-tát lẫn lộn làm Tăng, như nước đức Phật A-di-đà, Bồ-tát Tăng nhiều, Thanh văn Tăng ít. Vì vậy nên nguyện lấy vô lượng Bồ-tát làm Tăng.

Lại có đức Phật lúc Chuyển pháp luân đầu tiên, không có người được A-bệ-bạt-trí (không thối chuyển). Vì vậy nên Bồ-tát nguyện rằng: Ta thuyết pháp lần đầu có vô lượng vô số người được A-bệ-bạt-trí.

KINH: Muốn được sống lâu vô lượng, ánh sáng đầy đủ, thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

LUẬN: Chư Phật thọ mạng có dài có ngắn. Như đức Phật Tỳ-bà-thi sống tám mươi bốn ngàn năm, đức Phật Câu-lưu-tôn sống sáu vạn năm, Phật Câu-na-hàm Mâu-ni sống ba vạn năm, Phật Ca-diếp sống hai vạn năm, Phật Thích-ca Văn sống trăm tuổi. Ít có ai quá hơn đức Phật Di-lặc sống tám mươi bốn ngàn năm.

Như đức Phật Thích-ca Văn, hào quang chiếu thường là xa một trượng, đức Phật Di-lặc hào quang chiếu thường xa mười dặm.

Hào quang và thọ mạng của chư Phật có hai thứ: 1. Ẩn tàng. 2. Hiện

hiện. 1. Chân thật. 2. Vì chúng sanh nên ẩn tàng. Chân thật là vô lượng hiển hiện. Vì chúng sanh là có hạn có lượng.

Thật thì Phật thọ mạng không phải ngắn, vì chư Phật đầy đủ nghiệp nhân duyên trường thọ, như Bà-già phạm kiếp trước cứu nhưn mạng một làng, cho nên được thọ mạng vô lượng vô số. Theo pháp của Phạm thế thì sống không quá nửa kiếp, nhưng riêng Phạm thiên này sống vô lượng. Vì vậy nên ông sanh tà kiến nói rằng, chỉ có ta thường trú. Phật đi đến chỗ ông phá tà kiến đó, nói duyên trước của ông nhờ cứu mạng cho một làng mà còn được sống lâu như vậy, huống Phật đời đời cứu vô lượng vô số chúng sanh, hoặc đem thí vật cứu giúp, hoặc đem thân mạng chết thế, cơ sao sống không quá hạn trăm tuổi?

Lại nữa, giới không sát sanh là nghiệp nhân cho sống lâu, Phật đem tâm đại từ thương chúng sanh thấu xương tủy, còn thương vì chúng sanh mà chết, huống gì sát sanh.

Lại nữa, trí tuệ biết thật tướng chư pháp, chân thật không hư dối, cũng là nghiệp nhân duyên cho sống lâu; Bồ-tát do công đức trì giới hòa hợp với Bát-nhã Ba-la-mật còn được sống lâu vô lượng, huống gì Phật đời đời đầy đủ vô lượng công đức ấy, mà mạng sống có hạn.

Lại nữa, như trong hết thủy sắc, Phật thân đệ nhất; trong hết thủy tâm, Phật tâm đệ nhất; vì vậy nên trong hết thủy thọ mạng, Phật thọ mạng đệ nhất. Như người tục nói: Người sanh ở đời, sống lâu là quý, Phật ở trên người, thọ mạng cũng phải dài lâu!

Hỏi: Phật tuy có nghiệp nhân trường thọ, vì sanh vào đời ác, nên thọ mạng phải ngắn, dùng thọ mạng ngắn ấy đủ hoàn thành Phật sự, chứ cần chi phải dài?

Lại Phật do lực thần thông, trong một ngày đủ hoàn thành Phật sự, huống gì trăm năm?

Đáp: Ở đây cõi Diêm-phù-đề ác, nên Phật thọ mạng phải ngắn, các nơi khác lành, nên Phật thọ mạng phải dài.

Hỏi: Nếu như vậy, Bồ-tát sanh vào cung vua Tịnh-phạn ở cõi Diêm-phù-đề, xuất gia, thành đạo mới là Phật thật, còn ở nơi khác đều do lực thần thông biến hóa làm Phật để độ chúng sanh ư?

Đáp: Lời ấy không đúng. Vì cơ sao? Vì ở các chỗ khác thuộc cõi Diêm-phù-đề cũng sẽ nói Phật ở nước ta là Phật thật, còn ở các chỗ khác là Phật biến hóa, sao biết? Vì nếu ở các quốc độ khác tự biết đó là hóa Phật, thì sẽ không chịu tín thọ giáo giới.

Lại như người ở các quốc độ khác sống lâu một kiếp, nếu Phật sống trăm tuổi, thì so với họ chưa đủ một ngày, chúng sanh kia sẽ khởi tâm

kiêu mạng, không chịu thọ giáo, họ cho Phật sống một kiếp là Phật thật, còn đây là Phật biến hóa. Như kinh Thủ-lăng-nghiêm tam-muội nói: Thân thông biến chiếu Phật, sống bảy trăm ngàn Vô số kiếp. Phật bảo Văn-thù-thi-ly rằng: “Phật kia là thân Ta”. Phật kia cũng nói: “Phật Thích-ca Văn là thân Ta”.

Vì vậy nên biết chư Phật sống lâu vô lượng thật. Vì độ người nên thị hiện có dài ngắn. Ông nói Phật Thích-ca Văn do lực thần thông nên trong một ngày độ chúng sanh không khác gì sống lâu, vậy thời không cần sống trăm tuổi, chỉ trong một ngày cũng có thể làm đầy đủ Phật sự.

Như A-nan có một lần sanh ý niệm rằng: Như đức Phật Nhiên Đăng, Phật Nhất Thiết Thắng, Phật Tỳ-bà-thi sanh ở đời tốt, thọ mạng rất dài có thể làm đủ Phật sự, còn Phật Thích-ca Văn của ta, sanh vào đời ác, thọ mạng rất ngắn, Thế Tôn sẽ không có thể làm đầy đủ Phật sự chăng?

Bấy giờ, Thế Tôn vào Nhật xuất tam-muội, từ thân biến hóa ra Vô lượng chư Phật và Vô lượng ánh sáng, thấp đến mười phương, mỗi mỗi hóa Phật ở các thế giới, đều làm Phật sự, có vị thuyết pháp, có vị hiện thần thông, hoặc hiện thiền định, hoặc hiện ăn cơm. Các nhân duyên như vậy, thị tác Phật sự mà độ chúng sanh.

Từ tam-muội dậy, bảo A-nan rằng: Ông thấy nghe các việc ấy chăng?

A-nan thưa: Đã thấy.

Phật bảo A-nan: Phật dùng thần lực như vậy làm đầy đủ Phật sự được chăng?

A-nan thưa: Giả sử Phật sống một ngày, và cỏ cây trên đại địa đều là chúng sanh khả độ, thì Phật có thể độ hết, huống gì Phật sống trăm năm.

Vì vậy nên biết chư Phật sống lâu Vô lượng, chỉ vì độ chúng sanh nên thị hiện có dài ngắn, ví như mặt trời mọc, bóng hiện trong nước, tùy nước lớn nhỏ, nước lớn thì bóng lâu diệt, nước nhỏ thì bóng mau diệt. Nếu chiếu vào núi lưu ly, núi pha lê, thì bóng trụ lâu. Lại như lửa đốt cỏ cây, đốt ít thì mau tắt, đốt nhiều thì lâu tắt. Không thể vì chỗ tắt không có lửa mà bảo chỗ đốt nhiều cùng không có lửa. Nghĩa ánh sáng dài ngắn cũng như vậy.

-----o0o-----